TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS - ST.
Ngày: 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Huynh;

+ Bà Trần Thị Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lơ Mu Ha T (thường gọi B), sinh ngày 24 tháng 6 năm 2001, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chil; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cil Ha T1 (đã chết) và bà Lơ Mu K’ V.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Bà Phan Thị H, sinh năm 1975; cư trú tại: Số G B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

+ Anh Lô Linh K1, sinh năm 2004; cư trú tại: Thôn F, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Chamaléa Y, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 27/9/2024, sau khi ăn, uống rượu cùng bạn bè, Lơ Mu Ha T đi bộ từ thôn B, xã Đ về nhà của H tại thôn A, xã Đ. Trên đường đi về, Ha Thong biết trong vườn của bà Phan Thị H tại thôn B, xã Đ có để tài sản và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiêu tiêu xài. Khi đến vườn của bà H, quan sát thấy cổng không khoá và không có người trông coi nên T mở cổng và đi vào trong vườn. Phát hiện có 01 camera trên trụ điện trong vườn nên T đã trèo lên trụ, dùng tay giật đứt dây điện nối với camera rồi tháo đầu quay camera để xuống đất. Thấy trong sân vườn có 01 chiếc xe mô tô không khoá cổ, T dắt chiếc xe này ra cổng rồi khởi động xe nhưng không được. Thong đi vào lại phía nhà kho trong vườn, thấy kho khoá cửa nên T đã dùng tay giật mạnh ổ khoá làm ổ khoá bung ra. Thong mở cửa kho, đi vào bên trong kho lục tìm tài sản để trộm cắp. Thong lấy 01 giàn máy bơm dưới gầm giường, 01 bình bơm điện mang ra để trước cửa kho, Thong tìm và lấy được 01 chiếc tovit trên vách tường nhà kho. Thong dùng 01 chiếc tovit này tháo rời bộ phận "yếm" của xe mô tô rồi nối dây điện của xe mô tô lại. Sau đó, T lấy 01 giàn máy bơm dưới gầm giường, 01 bình bơm điện và 01 máy nước nóng trong nhà vệ sinh tại vườn mang ra để lên 01 chiếc xe mô tô Thong lấy được. Tiếp đó, T giật bung cốp xe mô tô, lấy 01 sợi dây có trong cốp xe để chằng, cột các tài sản trộm cắp được trên xe mô tô. Sau đó, T dùng xe mô tô này chở toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà T tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Tài sản trộm được, T đã tháo hết các bộ phận nhựa bên ngoài và biển số của chiếc xe mô tô đã trộm cắp được rồi mang ra đi đốt. Đến sáng ngày 28/9/2024, T tiếp tục tháo rời các bộ phận của chiếc xe mô tô đã trộm cắp được rồi nhờ Lô L gọi người thu mua phế liệu của cửa hàng P1 đến nhà T và đã bán các bộ phận của xe máy được 530.000 đồng.

Kết quả kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc; kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả xác định hiện trường đã xác định địa điểm xảy ra vụ việc "trộm cắp tài sản" là khu vườn nhà lồng của gia đình bà Phan Thị H ở thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có 01 cổng kích thước 3,83m x 2,3m, cổng không có khoá; trong vườn có 01 nhà kho bằng tôn; 01 nhà vệ sinh. Tại hiện trường, bà Phan Thị H, Lơ Mu Ha T đã xác định vị trí ban đầu của 01 xe máy hiệu WAVE S biển kiểm soát 49B1 – 290.86; 01 giàn máy bơm (gồm 01 mô tơ; 01 đầu bơm áp lực), 01 bình bơm điện, 01 bình nước nóng. Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 13/11/2024 đã xác định địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS Ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L kết luận giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, màu xám, biển kiểm soát 49B1 – 290.86; số khung 269DY036366, số máy 52E-112298801 (một) máy nước nóng hiệu Ferroli màu trắng, kích thước 26cm x 27cm; 01 (một) bình điện bơm thuốc màu trắng, kích thước 40cm x 48cm; 01 (một) giàn máy bơm, kích thước 33cm x 74,5cm (gồm 01 (một) mô tơ điện màu xám, 01 (một) đầu bơm áp lực); 01 (một) tovit dài

23cm, kích thước 3,07m x 4,5m là: 11.918.300 đ (mười một triệu chín trăm mười tám nghìn ba trăm đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) máy nước nóng hiệu Ferroli màu trắng, kích thước 26cm x 27cm; 01 (một) bình điện bơm thuốc màu trắng, kích thước 40cm x 48cm; 01 (một) giàn máy bơm, kích thước 33cm x 74,5cm (gồm 01 (một) mô tơ điện màu xám) và 01 (một) đầu bơm áp lực); 01 (một) vành xe bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bánh xe; 01 (một) ống pô xe máy màu đen; 01 (một) bình xăng xe máy' 01 (một) hộp bảo vệ sên; 01 (một) khung xe máy, trên khung có 02 phuộc trước, 02 phuộc sau và 01 ghi đông; 01 (một) tovit dài 23cm; 01 (một) dây màu đen, kích thước 3,07m x 4,5m. Tài sản trên thuộc sở hữu của người bị hại, CQĐT đã trả lại cho người bị hại là bà Phan Thị H; bà H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả khác.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSLD ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lơ Mu Ha T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lơ Mu Ha T khai nhận là đã trộm cắp tài sản của bà Phan Thi H1 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nêu. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lơ Mu Ha T như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKSLD ngày 06/01/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm được thì đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho bà H1 nên không đề nghị.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản và nhận tiền do bị cáo bồi thường nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng là ông Lô Linh K1 vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra, đã có lời khai của người làm chứng K1 trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của người người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 27/9/2024, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của bà Phan Thị H để bán lấy tiều tiêu xài. Tài sản bị cáo trộm là: 01 chiếc xe mô tô; 01 giàn máy bơm; 01 bình bơm điện và 01 máy nước nóng. Tài sản trộm được, bị cáo cất giấu tại nhà ở (tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng). Tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá là 11.918.300 đ (mười một triệu chín trăm mười tám nghìn ba trăm đồng) - (theo Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS Ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường ngày 09/10/2024; biên bản thực nghiệm hiện trường ngày 13/11/2024 và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lơ Mu Ha T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương đã truy tố bị cáo.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh; phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây nên.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người bị hại xin giảm nhẹ hình phát cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Phan Thị H đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm; bà H, bà P (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) đã nhận tiền bồi thường, không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã hoàn trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lơ Mu Ha T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lơ Mu Ha T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- CQĐT - Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phương Dung